

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ VÀ TỔ CHỨC HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM THAM GIA CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN

► *Đ i diện Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Y tế*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đ i hội!

Kính thưa các đồng chí đ i biểu tham dự Hội nghị!

Theo quan điểm tại Nghị Quyết 46-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/3/2003, sức khoẻ là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân là hoạt động nhân đạo, trực tiếp bảo đảm nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Mục tiêu của ngành y tế được đặt ra tại Chiến lược bảo vệ sức khoẻ nhân dân đến năm 2020 là bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng dân số. Để thực hiện được chiến lược này, Nghị quyết 46 của Bộ Chính trị cũng đã nêu rõ: ***Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ là bổn phận của mỗi người dân, mỗi gia đình và cộng đồng, là trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội, trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt về chuyên môn và kỹ thuật.*** Trong đó, Vai trò của Phụ nữ và các cấp Hội phụ nữ đóng vai trò hết sức quan trọng. Phụ nữ là lực lượng đông đảo và có vai trò to lớn trong xã hội, do vậy, phụ nữ cũng là lực lượng có vai trò quan trọng trong việc tham gia chăm sóc sức khoẻ tại nơi cộng đồng và đặc biệt là tham gia chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em.

Nhận thức sâu sắc vai trò của phụ nữ trong việc tuyên truyền những kiến thức và kỹ năng để mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cộng đồng, ngày 21/3/2014, Bộ Y tế và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã ký chương trình phối hợp số 168/CTr-BYT-HLHPNVN về phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền vận động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân giai đoạn 2014-2020.

Sau hai năm thực hiện Chương trình phối hợp nói trên, Hội liên hiệp phụ nữ từ trung ương đến địa phương đã tham gia tích cực giúp ngành y tế tuyên truyền vận động người dân phòng bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng, tham gia tuyên truyền sức khoẻ sinh sản, suy dinh dưỡng trẻ em, an toàn thực phẩm, phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khoẻ nhân dân, triển khai chương trình tuyên truyền người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam, bảo hiểm y tế toàn dân, phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia, nâng cao chất lượng dân số và kế hoạch hoá gia đình, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh do lựa chọn giới tính thai nhi, ngăn ngừa tình trạng tảo hôn, tập huấn bình đẳng giới.

Hội LHPN Việt Nam đã được Chính phủ phê duyệt Đề án Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt (giai đoạn 2010-2015) và thực hiện hiệu quả Đề án này. Qua 5 năm triển khai thực hiện, các đề án đã có những tác động rõ nét, góp phần tạo sự chuyển biến

về nhận thức và hành động của phụ nữ trên các lĩnh vực giáo dục đạo đức, phẩm chất, lối sống; Giáo dục, nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc. Việc thực hiện đề án 704 đã tạo được ý nghĩa xã hội rất lớn, góp phần xây dựng một cộng đồng an toàn, văn minh; Các thể hệ gia đình phát triển bền vững. Đến nay, 63 tỉnh, thành thực hiện đề án đã đạt được mục tiêu: 8.468.357/KH 5 triệu bà mẹ, 2.969.123/KH 2 triệu ông bố có con dưới 16 tuổi được tập huấn, trang bị kiến thức, thay đổi hành vi về phương pháp nuôi, dạy con khoa học theo độ tuổi; 3.742.279/KH 1,5 triệu trẻ vị thành niên được tiếp cận các kiến thức về sức khỏe, sinh sản và giáo dục kỹ năng sống. Nhiều mô hình hoạt động rất có hiệu quả như mô hình câu lạc bộ “Xây dựng gia đình hạnh phúc: câu lạc bộ “Nuôi con bằng sữa mẹ”; “Nuôi dạy con tốt”; “Người cha tốt của con”; “Gia đình 5 không ba sạch”; “Mẹ có con tuổi vị thành niên; “Em trai, em gái vị thành niên”; “Dự án tầm soát các dị tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh”; “Nâng cao nhận thức cho phụ nữ trong phòng chống ung thư vú”; Xây dựng Góc thân thiện trong trường học, Câu lạc bộ SKSS cho VTN - TN tại cộng đồng.

Tất cả các nỗ lực trên đã tạo sự chuyển biến tích cực: tỉ lệ tử vong mẹ của Việt Nam chỉ còn **59/100.000**, đứng thứ 4 trong 10 nước Đông Nam Á, và là một trong số 9 nước đạt tiến độ thực hiện mục tiêu về giảm tử vong mẹ. **Kết quả mức sinh thay thế của Việt Nam đã được duy trì 9 năm qua. Sau 10 kể từ 2005, Việt nam đã giảm 1/2 tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em; giảm 1/2 tỷ lệ người dân không được tiếp cận nước an toàn và điều kiện vệ sinh cơ bản. Các chỉ tiêu của mục tiêu thiên niên kỷ MDG4, MDG5 và MDG6 đều đã giảm nhanh và gần đạt mục tiêu đề ra vào năm 2015. Hiện Việt Nam được Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế đánh giá là một trong mười quốc gia trên thế giới đang trong đúng lộ trình thực hiện thành công MDG4 về giảm tử vong trẻ em và MDG5 về nâng cao sức khỏe bà mẹ.**

Ngoài ra, các cấp Hội phụ nữ còn chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các giải pháp, tham gia xây dựng chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em và các giải pháp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, như Nghị định 39 về hỗ trợ 2 triệu đồng cho phụ nữ vùng sâu vùng xa thực hiện đúng chính sách kế hoạch hoá gia đình.

Bên cạnh những kết quả đạt được còn có những hạn chế mà các cấp hội và ngành y tế từ trung ương đến địa phương cần khắc phục, đó là:

1. Công tác phối hợp với các cơ quan y tế ở các cấp chưa được thường xuyên, liên tục, sự phối hợp ở một số đơn vị chưa chặt chẽ, công tác tham mưu phối hợp của một số tổ chức Hội phụ nữ ở cơ sở còn yếu. Một số hội chưa thực hiện tốt hoạt động giám sát và thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến phụ nữ, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình phối hợp chưa được quan tâm đúng mức. Một số cán bộ Hội còn thiếu những kỹ, nghiệp vụ nhất định nên khi tổ chức tuyên truyền vận động tại cơ sở còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò, năng lực của mình trong công tác tuyên truyền, vận động, tham mưu, tư vấn, giám sát khi triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ có điều kiện tiếp cận với các văn bản quy phạm pháp luật ngay từ khi khởi thảo nên có nhiều thuận lợi trong tổ chức thực hiện ở cơ sở khi

văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các bộ, ngành chưa thường xuyên phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam để tạo điều kiện cho Trung ương Hội tham gia nhiều hơn vào việc xây dựng cơ chế, chính sách. Nhiều hoạt động còn bị lấn với vai trò tham mưu của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ. Ở địa phương, một số cấp uỷ, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác này nên vai trò của các cấp Hội chưa được phát huy đầy đủ.

3. Nắm bắt kịp thời những vấn đề bức xúc, nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của phụ nữ, trẻ em để giúp chính quyền có những quyết định đúng đắn, kịp thời, bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân, góp phần quan trọng vào sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, chất lượng của các ý kiến tư vấn chưa cao do trình độ, năng lực và kinh nghiệm quản lý kinh tế - xã hội của cán bộ Hội phụ nữ các cấp còn hạn chế, nhiều lĩnh vực chuyên môn sâu chưa có điều kiện tiếp cận nên khó tham gia, góp ý cho chính quyền trong tổ chức và triển khai thực hiện.

4. Trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ cho phụ nữ còn một số tồn tại như:

- **Tai biến sản khoa vẫn xảy ra với tỷ lệ khoảng 15% số ca đẻ.** Tai biến sản khoa thực sự là một thách thức đối với cán bộ y tế do tính chất diễn biến nhanh, xảy ra bất thường, khó dự đoán kể cả những cơ sở y tế có trang thiết bị hiện đại và thầy thuốc giỏi. Mặc dù tử vong mẹ đã giảm nhưng tốc độ giảm đã có **xu hướng chậm lại** và còn có **sự khác biệt khá lớn giữa các vùng miền** (tử vong mẹ ở khu vực miền núi cao gấp 3 lần so với khu vực đồng bằng).

- Tỷ số phá thai (trên 100 trẻ đẻ sống) **đã giảm từ 0,37 (2005) xuống 0,27 (2011)**. Trong đó chủ yếu là phá thai dưới 7 tuần tuổi thai (76,5% năm 2011). Số lượng các ca phá thai như vậy đã giảm rất nhiều so với những năm trước đây, tuy nhiên cần phải tiếp tục **phấn đấu để làm giảm hơn nữa tỷ lệ phá thai cũng như tăng cường hơn nữa việc cung cấp các dịch vụ phá thai an toàn để giảm các tai biến do phá thai, đặc biệt là tử vong do phá thai không an toàn (PTKAT)**.

- Tỷ lệ nữ nhiễm HIV ngày càng tăng cao trong thời gian gần từ 24,2% năm 2007 tăng lên tới 34,2% năm 2014. Có sự gia tăng các trường hợp phụ nữ nhiễm HIV mới được báo cáo, chiếm đến 32,5% các ca nhiễm mới trong năm các năm gần đây. Các nghiên cứu cho thấy chỉ số kỳ thị tại Việt Nam năm 2014 của nhóm phụ nữ bán dâm và phụ nữ nhiễm HIV là hai nhóm có tỷ lệ trải nghiệm bị kỳ thị còn khá cao hoặc khi hai người cùng nhiễm HIV thì sự kỳ thị với nam giới vẫn có vẻ nhẹ nhàng hơn so với phụ nữ.

- Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh của Việt Nam tuy xuất hiện muộn nhưng tốc độ gia tăng nhanh hơn, diễn ra ở cả thành thị và nông thôn. Tỷ số giới tính khi sinh (số trẻ nam trên 100 trẻ nữ khi sinh) có hiện tượng tăng bất thường. Đến cuối năm 2014, tỷ số giới tính khi sinh của Việt Nam là 113,8 bé trai/100 bé gái và đang tiếp tục tăng. Bình thường, tỷ số giới tính khi sinh dao động trong khoảng 103- 107. Nếu không có can thiệp hiệu quả để giảm mất cân bằng giới tính khi sinh thì sau 20 năm nữa Việt Nam sẽ có 4,3 triệu thanh niên ít có cơ hội lấy được vợ trong nước.

Để nâng cao hơn nữa vai trò của hệ thống chính trị và các cấp Hội Phụ nữ trong việc tham gia chăm sóc sức khỏe nhân dân, Chính phủ cần tiếp tục tạo cơ chế để Hội LHPN VN được thực hiện các Đề án. Đây là cách hiệu quả để chuyển biến nhận thức, thay đổi hành vi, tăng cường sức khỏe của phụ nữ và của cộng đồng.

Để nâng cao hơn nữa vai trò của hệ thống chính trị và các cấp Hội Phụ nữ trong việc thực hiện Chương trình phối hợp với Bộ Y tế giai đoạn 2016 – 2020, các cấp Hội cần thực hiện một số các giải pháp sau đây:

1. Hội Phụ nữ các cấp cần phối hợp chặt chẽ với ngành y tế cùng cấp có liên quan thường xuyên phát động trong chị em phụ nữ thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình; tuyên truyền về mất bình đẳng giới khi sinh, giảm tai biến sản khoa, tiêm chủng mở rộng; chống suy dinh dưỡng trẻ em; trồng và sử dụng thuốc nam; thực hiện vệ sinh môi trường, củng cố mạng lưới y tế cơ sở và nhiều chương trình khác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới hiện nay.

2. Cần nâng cao chất lượng các phong trào, đa dạng hoá các hình thức tổ chức, đổi mới nội dung hoạt động phong phú để duy trì và phát triển thêm trên cơ sở những phong trào đã có, từ đó tiếp tục củng cố lòng tin và mối quan hệ gắn bó giữa tổ chức Hội Phụ nữ với quần chúng nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ để tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền có các chủ trương, chính sách đúng đắn và cách thức tổ chức tuyên truyền, vận động phù hợp.

3. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp với Bộ Y tế để tạo điều kiện cho các cấp Hội phụ nữ tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào nội dung các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình xây dựng dự thảo liên quan lĩnh vực y tế nói riêng và các lĩnh vực khác nói chung. Theo đó, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng nghị định thay thế Nghị định 19 để mở rộng hơn về phạm vi, đối tượng, trong đó đối với cấp Trung ương cần thể hiện vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành trong việc lồng ghép cơ chế, chính sách và tạo điều kiện cho các cấp Hội phụ nữ tham gia quản lý nhà nước; đồng thời rõ trách nhiệm của các bộ, ngành này trong việc tạo điều kiện cho phụ nữ của chính bộ, ngành mình tham gia quản lý nhà nước; cụ thể hoá các tiêu chí đánh giá việc thực hiện Nghị định; hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất bảo đảm cho các cấp Hội tham gia quản lý nhà nước trên địa bàn.

4. Sử dụng, phát huy và nâng cao chất lượng tư vấn, giám sát của Hội phụ nữ các cấp đối với các công việc của cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường vai trò tư vấn, kiểm tra, giám sát của phụ nữ và các cấp Hội Phụ nữ việc triển khai thực hiện các chương trình dự án phối hợp với ngành y tế.

Rất mong những đề xuất của Bộ sẽ góp phần phát huy hơn nữa vai trò, tiềm năng của tổ chức Hội và phụ nữ trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong nhiệm kỳ tới của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!